

# CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 487/CV-CTF/2018

V/v: Giải trình số liệu kết quả hoạt động kinh doanh Quý 4 năm 2018

TP. HCM, Ngày 31 Tháng 12 năm 2018

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**  
**- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM**

**Tổ chức niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**

**Địa chỉ: 218 Quốc Lộ 13, P.Hiệp Bình Chánh, Q.Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh**

Điện thoại: 028.37 26 26 26

Fax: 028.37 26 26 26

Website: [www.cityford.com.vn](http://www.cityford.com.vn)

Mã chứng khoán: CTF

- Căn cứ vào TT 155/2015/TT-BTC ngày 06.10.2015 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, áp dụng tại mục 4, mục 5 Điều 11:
  4. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều này, tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
    - a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
    - b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
    - c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 4 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý 4 đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;
    - d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.
  5. Trường hợp tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn có công ty con, công ty liên kết hoặc có các đơn vị kế toán trực thuộc thì phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này trên cả cơ sở báo cáo tài chính của bản thân công ty đó và báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính tổng hợp.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính quý 4.2018 City Auto và hợp nhất
- Căn cứ vào báo cáo tài chính quý 4.2017 City Auto và hợp nhất



## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CITY AUTO QUÝ 4 NĂM 2018

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý IV		Chênh lệch	
			Năm 2018	Năm 2017	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.01	791,656,401,556	549,102,305,729	242,554,095,827	44%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	40,744,486,354	(40,744,486,354)	-100%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		791,656,401,556	508,357,819,375	283,298,582,181	56%
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	712,888,939,914	483,348,469,941	229,540,469,973	47%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		78,767,461,642	25,009,349,434	53,758,112,208	215%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	7,404,107	(569,236,489)	576,640,596	-101%
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	5,035,210,201	3,474,464,994	1,560,745,207	45%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5,035,210,201	3,474,464,994	1,560,745,207	45%
8. Chi phí bán hàng	25	VI.05	26,485,491,698	18,648,164,914	7,837,326,784	42%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	8,868,647,578	5,769,049,708	3,099,597,870	54%
10. Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	30		38,385,516,272	(3,451,566,671)	41,837,082,943	-1212%
11. Thu nhập khác	31	VI.07	(5,502,543,797)	19,438,091,566	(24,940,635,363)	-128%
12. Chi phí khác	32	VI.08	(114,281,456)	93,507,559	(207,789,015)	-222%
13. Lợi nhuận khác	40		(5,388,262,341)	19,344,584,007	(24,732,846,348)	-128%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		32,997,253,931	15,893,017,336	17,104,236,595	108%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	4,378,738,977	1,814,463,869	2,564,275,108	141%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		28,618,514,954	14,078,553,467	14,539,961,487	103%

Căn cứ vào số liệu bảng trên Công Ty Cổ Phần CiTy Auto xin được giải trình các điểm thay trọng yếu như sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 242,554,095,827VND tương đương 44% chủ yếu do doanh thu bán xe tăng, do các dòng xe nhập khẩu tăng mạnh vào 3 tháng cuối năm.
- Giá vốn hàng bán tăng tương ứng 229,540,469,973VND
- Lãi thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 41,837,082,943VND tương đương 1212% chủ yếu do việc thực hiện giá bán tốt hơn so với cùng kỳ năm 2017, các dòng xe nhập khẩu chủ lực được công ty chào bán với giá tốt từ đó làm lợi nhuận gộp tăng.
- Từ các yếu tố thay đổi trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế 28.618.514.954VND tăng 103% so với cùng kỳ.

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ 4 NĂM 2018



CHỈ TIÊU	Quý IV		Chênh lệch	
	Năm 2018	Năm 2017	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,288,585,964,582	905,835,663,133	382,750,301,449	42%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	11,987,363,636	62,018,122,721	(50,030,759,085)	-81%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,276,598,600,946	843,817,540,412	432,781,060,534	51%
4. Giá vốn hàng bán	1,168,908,424,841	805,747,605,883	363,160,818,958	45%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	107,690,176,105	38,069,934,529	69,620,241,576	183%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	9,874,684	(566,104,184)	575,978,868	102%
7. Chi phí tài chính	7,318,902,863	5,969,719,957	1,349,182,906	23%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	7,318,902,863	5,969,719,957	1,349,182,906	23%
8. Chi phí bán hàng	38,216,038,408	26,632,457,997	11,583,580,411	43%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	17,660,795,389	11,948,649,724	5,712,145,665	48%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	44,504,314,129	(7,046,997,333)	51,551,311,462	732%
11. Thu nhập khác	3,166,709,198	25,385,946,336	(22,219,237,138)	-88%
12. Chi phí khác	256,096,474	91,926,283	164,170,191	179%
13. Lợi nhuận khác	2,910,612,724	25,294,020,053	(22,383,407,329)	-88%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	47,414,926,853	18,247,022,720	29,167,904,133	160%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	6,147,600,876	1,758,959,045	4,388,641,831	250%
16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	1,188,830,655	-	1,188,830,655	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	40,078,495,322	16,488,063,675	23,590,431,647	143%
18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	38,134,461,643	16,163,060,516	21,971,401,127	136%
19. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	1,944,033,679	325,003,159	1,619,030,520	498%
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2,119	898	1,221	136%
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2,119	898	1,221	136%

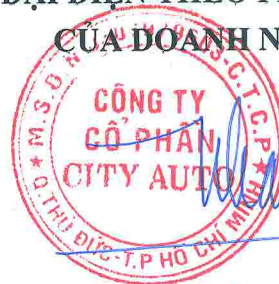
Căn cứ vào số liệu bảng trên Công Ty Cổ Phần CiTy Auto xin được giải trình các điểm thay trọng yếu trên báo cáo hợp nhất như sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 382,750,301,449VND tương đương 42% chủ yếu do doanh thu bán xe tăng, do các dòng xe nhập khẩu tăng mạnh vào 3 tháng cuối năm.
- Giá vốn hàng bán tăng tương ứng 363,160,818,958VND
- Lãi thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 51,551,311,462 VND tương đương 732% chủ yếu do việc thực hiện giá bán tốt hơn so với cùng kỳ năm 2017, các dòng xe nhập khẩu chủ lực được công ty chào bán với giá tốt từ đó làm lợi nhuận gộp tăng.
- Từ các yếu tố thay đổi trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế 40.078.495.322VND tăng 103% so với cùng kỳ.

Trên đây là giải trình các khoản thay đổi trọng yếu giữa số liệu báo cáo kết quả kinh doanh Q4 năm 2018 so với cùng kỳ năm 2017 báo cáo City Auto và hợp nhất

Trân trọng cảm ơn và kính chào!

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA DOANH NGHIỆP



Tổng Giám Đốc  
TRẦN TRUNG CHÁNH

